

Ngày 30/06/2025	44,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	28.8%	18.8%	8.0%

	Q2/25	
ROE	16.3%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q2/25		
DT thuần	5,731	QoQ ▲ 212 ▲ 3.8%	YoY ▲ 723 ▲ 14.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	11,251	YoY ▲ 1,258 ▲ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	487	QoQ ▲ 6.00 ▲ 1.3%	YoY ▲ 23.0 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ		

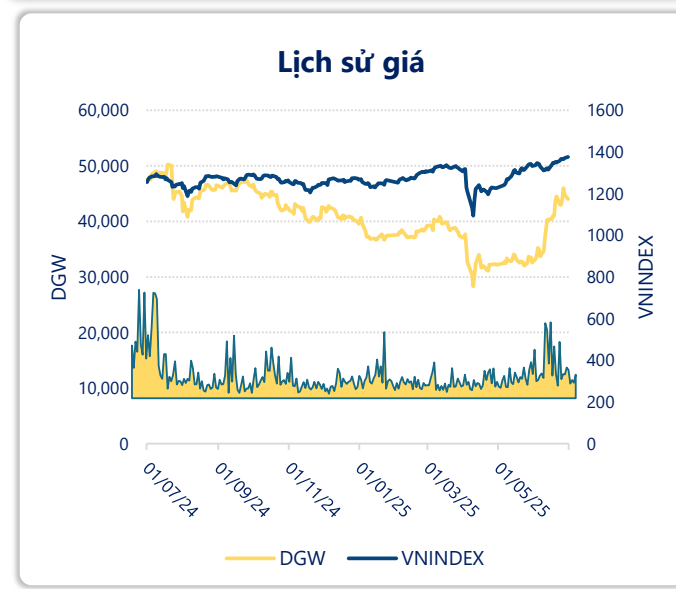
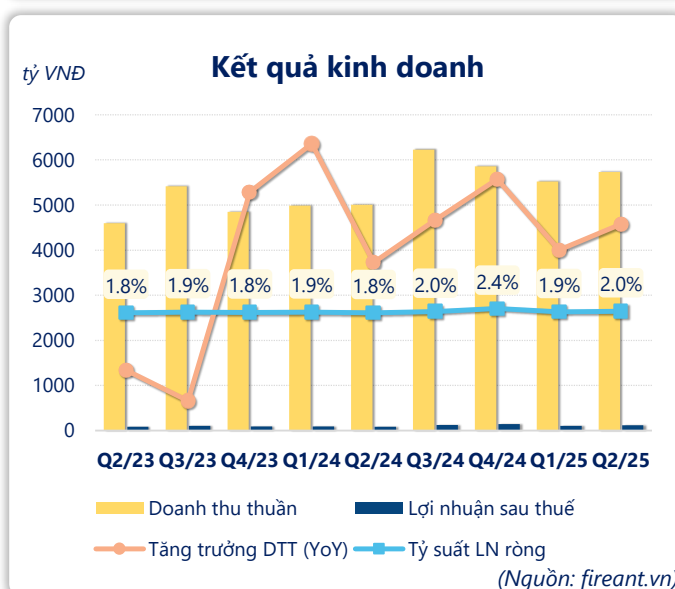
	6T 2025	
LN gộp	968	YoY ▲ 116 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	125	QoQ ▼ 11.0 ▼ 8.0%	YoY ▲ 12.0 ▲ 10.7%
	tỷ VNĐ		

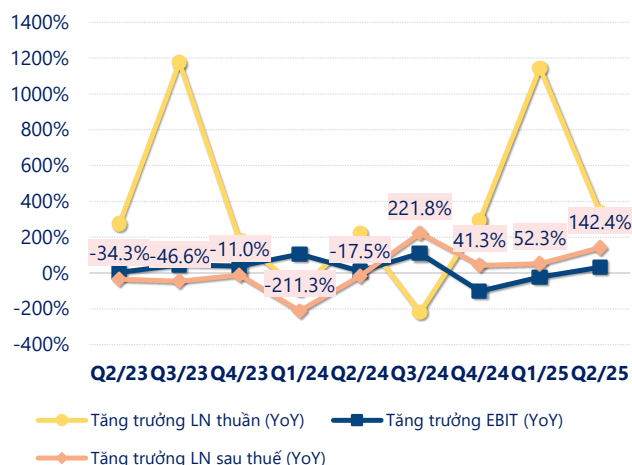
	6T 2025	
LN thuần	261	YoY ▲ 27.0 ▲ 11.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	119	QoQ ▲ 13.0 ▲ 11.9%	YoY ▲ 31.4 ▲ 35.4%
	tỷ VNĐ		

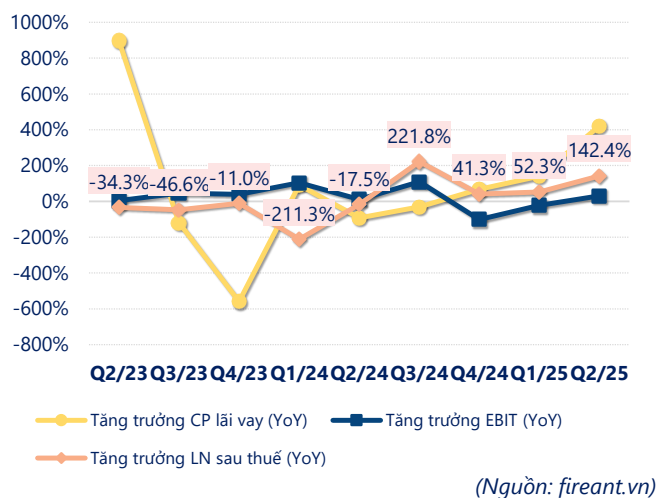
	6T 2025	
LN sau thuế	225	YoY ▲ 44.0 ▲ 24.5%
	tỷ VNĐ	



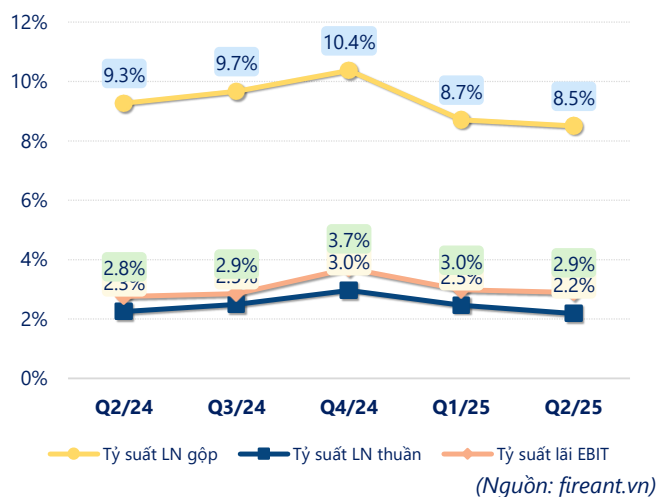
Tăng trưởng lợi nhuận



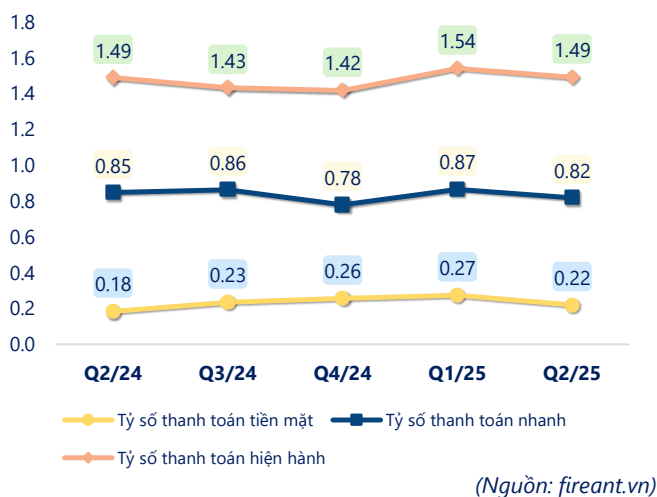
Tăng trưởng chi phí



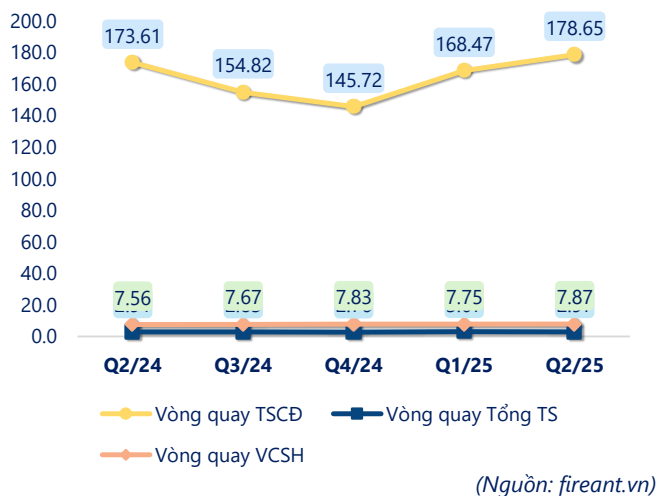
Tỷ suất lợi nhuận



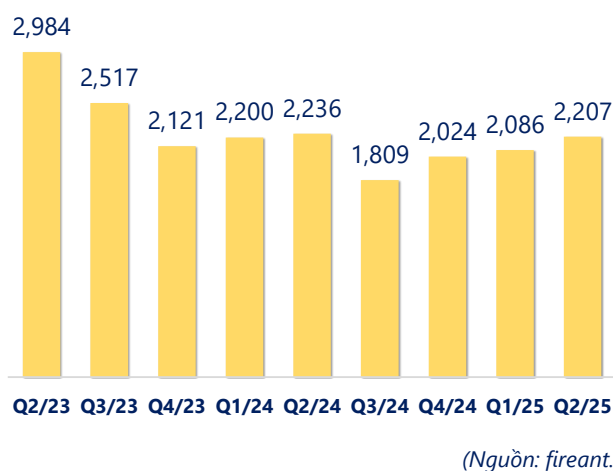
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,731	5,008	14.4%	11,251	9,993	12.6%
Giá vốn hàng bán	5,244	4,544	15.4%	10,283	9,141	12.5%
Lợi nhuận gộp	487	464	5.0%	968	852	13.6%
Doanh thu HĐTC	77.5	40.7	90.3%	129	64.7	99.1%
Chi phí TC	8.78	47.9	-81.7%	113	69.8	62.1%
Chi phí lãi vay	34.3	25.5	34.4%	61.7	43.4	42.1%
LN trong công ty LKLD	1.21	0.23	425%	1.29	0.02	5753%
Chi phí bán hàng	377	286	31.7%	613	500	22.6%
Chi phí QLDN	55.5	58.5	-5.2%	111	113	-2.0%
LN thuần từ HĐKD	125	113	10.7%	261	234	11.5%
Lợi nhuận khác	6.47	-0.13	5078%	7.91	-2.19	461%
LN trước thuế	132	113	16.5%	269	232	16.0%
Lợi nhuận sau thuế	119	87.6	35.4%	225	181	24.5%
LNST của CĐ cty mẹ	116	89.1	29.9%	222	182	22.1%

(Nguồn: fireant.vn)

